

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 12 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;
2. Ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL - tỉnh HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh HN tham gia phiên toà:
Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thanh H1 - sinh năm 1983; có mặt,

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh S1 - sinh năm 1978; có mặt,

Cùng ĐKKHKT tại: Thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đặng Thị Thanh H1 trình bày:

Chị và anh Nguyễn Anh S1 kết hôn với nhau trên cơ sở có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TL, tỉnh HN ngày 02/10/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh HN. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung; đến khoảng tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống và cách nuôi dạy con. Hơn nữa, chị phát hiện ra anh S1 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con, thỉnh thoảng chửi bới xúc phạm chị, nên làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Mâu

thuần của anh, chị đã được hai bên gia đình khuyên nhủ; chính quyền, đoàn thể địa phương đã hòa giải nhưng không đạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2016 cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh S1 đã hết, cuộc sống chung không kéo dài được nữa; đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh S1.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn An Bình M1 - sinh ngày 19/9/2007 và cháu Nguyễn Thanh H1 - sinh ngày 19/12/2010. Hiện tại cháu H1 đang được chị nuôi dưỡng; cháu M1 đang được anh S1 nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu và yêu cầu anh S1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng; nếu anh S1 không nhất trí thì mỗi bên sẽ nuôi 01 cháu như hiện nay và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/10/2017, biên bản hòa giải và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn Nguyễn Anh S1 trình bày: Anh và chị Đặng Thị Thanh H1 kết hôn với nhau trên cơ sở có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TL, tỉnh HN ngày 02/10/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, luôn trái ngược nhau về cách suy nghĩ và nhận thức cuộc sống, dẫn đến thỉnh thoảng vợ chồng cãi vã nhau, làm tình cảm rạn nứt, phai nhạt. Tháng 8/2016, chị H1 đã tự ý bỏ gia đình anh về nhà mẹ đẻ chị H1 sinh sống; anh, chị sống ly thân từ đó cho đến nay, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của anh, chị đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, chính quyền, đoàn thể địa phương hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H1 vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để anh, chị về đoàn tụ, xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung như chị H1 trình bày. Nếu phải ly hôn thì anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bình M1, để chị H1 nuôi dưỡng cháu H1.

Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H1 giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đề nghị được nuôi cả hai con chung của vợ chồng, nếu anh S1 không nhất trí thì chị xin nuôi cháu H1; không yêu cầu anh S1 cấp dưỡng nuôi con. Anh S1 mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị H1 đã kiên quyết xin ly hôn thì anh không nín kéo. Về con chung, anh S1 cho rằng chị H1 nuôi dạy con không khoa học làm ảnh hưởng đến tư tưởng và sức khỏe của các cháu; mặt khác, chị H1 không đủ điều kiện nuôi dạy con, nên anh đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thanh H1. Xử lý hôn giữa chị Đặng Thị Thanh H1 và anh Nguyễn Anh S1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh H1 - sinh ngày 19/12/2010 cho chị Đặng Thị Thanh H1 nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn An Bình M1 - sinh ngày 19/9/2007 cho anh Nguyễn Anh S1 nuôi dưỡng; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Đặng Thị Thanh H1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Thanh H1 có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Anh S1 hiện đang cư trú tại xã TH, huyện TL, tỉnh HN; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Hôn nhân giữa chị Đặng Thị Thanh H1 và anh Nguyễn Anh S1 là tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2016 cho đến nay, không quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải, chính quyền địa phương và Tòa án tiến hành hòa giải, nhưng không thành.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H1 và anh S1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc xin ly hôn của chị H1 là có căn cứ, phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Nguyễn An Bình M1 - sinh ngày 19/9/2007 và cháu Nguyễn Thanh H1 - sinh ngày 19/12/2010. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu Thanh H1 đang được chị H1 nuôi dưỡng, cháu Bình M1 đang được anh S1 nuôi dưỡng, cuộc sống, sinh hoạt và việc học tập của các cháu đang rất ổn định. Ngoài ra, cháu H1 có nguyện vọng được chị H1 nuôi dưỡng, cháu Bình M1 có nguyện vọng được anh S1 nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn. Ngoài lời trình bày tại phiên tòa, anh S1 không đưa ra được chứng cứ gì về việc chị H1 không đủ điều kiện để nuôi dạy con và việc nuôi dạy con của chị H1 là không khoa học. Bản thân chị H1 là giáo viên trung học cơ sở, có công việc và thu

nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Vì vậy, nên giao cháu Nguyễn Thanh H1 cho chị Đặng Thị Thanh H1 nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn An Bình M1 cho anh Nguyễn Anh S1 nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Đặng Thị Thanh H1 và anh Nguyễn Anh S1 đều không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh H1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Thanh H1 và anh Nguyễn Anh S1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh H1 - sinh ngày 19/12/2010 cho chị Đặng Thị Thanh H1 nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn An Bình M1 - sinh ngày 19/9/2007 cho anh Nguyễn Anh S1 nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị Thanh H1 phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 04248 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã TH, huyện TL, tỉnh HN;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh